

Số: 73/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1980

Trú tại: Số 98/3A khóm 10, phường Long C, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1982

Trú tại: Số 98/3A khóm 10, phường Long C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Hữu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Th được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Ý N, sinh ngày 18/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Huỳnh Ý N, sinh ngày 18/12/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Đối với con chung tên Nguyễn Huỳnh Đỗ Uyên, sinh ngày 01/7/2003 đã trưởng thành, chị T và anh Th không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh Th không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số: 0001330 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND phường Long Châu – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú